TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 05-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Văn S, sinh năm 1964, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã GB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H và bà Nguyễn Thị V; bị cáo có vợ Phạm Thị H1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 06/HSST ngày 31 tháng 01 năm 1997 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt Lương Văn S 09 tháng tù những cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội Tổ chức đánh bạc, theo khoản 2 Điều 200 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 31 tháng 12 năm 1998, chấp hành xong hình phạt bổ sung và tiền án phí ngày 06 tháng 5 năm 1997 (tiền án đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 8 năm 2021, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lã Viết Nam – Luật sư của Công ty luật TNHH MTV Nhân Ái thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1955, địa chỉ: Cụm 7, xã VA, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người làm chứng: Anh Ngô Văn L, ông Đặng Anh S1, anh Hoàng Văn L1, anh Vũ Văn D, anh Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Công H2, đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong tranh chấp quyền sử dụng đất, nên vào sáng ngày 06 tháng 01 năm 2021 bị cáo Lương Văn S đã bảo Ngô Văn L, sinh năm 1985 trú tại thôn 7, xã GB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là người lái máy xúc thuê cho bị cáo S điều khiển máy xúc đến nhà bị hại bà Trần Thị T. Khi Ngô Văn L điều khiển máy xúc đến nhà bà T không có ai ở nhà, bị cáo S đã chỉ đạo Ngô Văn L điều khiển máy xúc vào sân nhà bà T, rồi chỉ đạo Lý xúc toàn bộ phần mặt sân bê tông nhà bà T lên. Sau khi xúc xong toàn bộ sân bê tông nhà bà T, bị cáo S bảo L đưa máy xúc về nhà, bản thân S cũng đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2021, bà T về nhà thấy toàn bộ phần sân bê tông phía trước cửa nhà bị phá hủy nên đã trình báo đến Cơ quan Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27/HĐĐG ngày 04-6-2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận như sau: *"Tổng giá trị sân bị thiệt hại là 11.337.000đ (mười một triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng)*".

Về dân sự: Bị cáo Lương Văn S đã tự nguyện bồi thường cho bị hại bà Trần Thị T số tiền 20.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Lương Văn S về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn S từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Hủy hoại tài sản"; về

hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6 điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo ông Lã Viết Nam: Đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì nhân thân bị cáo tuy tại Bản án số 06/HSST ngày 31 tháng 01 năm 1997 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo bị xử phạt 09 tháng tù những cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội Tổ chức đánh bạc, theo khoản 2 Điều 200 của Bộ luật Hình sự, bị cáo S đã chấp hành xong hình phạt từ năm 1998, nay xác định là không có tiền án, tiền sự, nên lần phạm tội này của bị cáo S cần phải xác định là phạm tội lần đầu. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Lương Văn S tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung: Buổi sáng ngày 06-01-2021, bị cáo Lương Văn S thấy diện tích đất, nhà đang tranh chấp giữa mình và bà Trần Thị T đã bị bà T đổ bê tông phần sân nhà mà không trao đổi, thông báo cho bị cáo S, nên bị cáo S đã gọi điện cho Ngô Văn L là người làm thuê cho mình đưa máy xúc xuống nhà bà T, xúc toàn bộ phần bê tông sân của bà T cho bị cáo S. Khi Ngô Văn L đến xúc sân nhà bà T theo chỉ đạo của bị cáo S, gia đình bà T không có ai ở nhà, bị cáo S đã trực tiếp chỉ đạo L xúc, phá hủy hết toàn bộ phần sân trước cửa nhà bà T, rồi bảo L điều khiển xe về nhà. Tại Kết luận định giá tài sản số

27/HĐĐG ngày 04-6-2021 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: Tổng giá trị sân bị thiệt hại của bà T là 11.337.000đ (mười một triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Nên hành vi của bị cáo Lương Văn S đã phạm vào tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Lương Văn S đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tội phạm thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ, bị hại trong quá trình điều tra xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xét thấy bản thân bị cáo đã có 01 lần phạm tội, tại Bản án số 06/HSST ngày 31 tháng 01 năm 1997 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo bị xử phạt 09 tháng tù những cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội Tổ chức đánh bạc, theo khoản 2 Điều 200 của Bộ luật Hình sự, nên đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ, không được chấp nhận

[6] Về nhân thân: Tại Bản án số 06/HSST ngày 31 tháng 01 năm 1997 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt Lương Văn S 09 tháng tù những cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội Tổ chức đánh bạc, theo khoản 2 Điều 200 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 31 tháng 12 năm 1998, chấp hành xong hình phạt bổ sung và tiền án phí ngày 06 tháng 5 năm 1997, tiền án đã được xóa án tích từ tháng 12 năm 1998 đến khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã 21 năm. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành đúng chính sách quy định của Nhà nước và địa phương, tham gia đóng góp phát triển kinh tế địa phương, chấp hành đầy đủ quy định tại nơi cư trú.

[7] Từ những phân tích trên, thấy bị cáo Lương Văn S phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc phạm tội là do bộc phát, xuất phát từ việc tranh chấp đất với bị hại. Căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối

với bị cáo Lương Văn S như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình thức phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo Lương Văn S có việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị phạt tiền bổ sung đối với bị cáo của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Tang vật vụ án là chiếc máy xúc, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không thu giữ kịp thời dẫn đến không thu hồi được để xử lý theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã có kiến nghị về việc này theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét. Hiên nay Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra thông báo truy tìm, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Trong vụ án: Anh Ngô Văn L là người trực tiếp lái máy xúc phá toàn bộ sân bê tông nhà bà Trần Thị T, nhưng trước, trong và sau khi phá sân, bản thân anh L không biết mục đích của bị cáo Lương Văn S chỉ đạo việc hủy hoại tài sản của bà T, không có mục đích, động cơ hủy hoại tài sản nhà bà T. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý trách nhiệm đối với anh Ngô Văn L là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Văn S 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Hủy hoại tài sản", thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lương Văn S số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lương Văn S cho Ủy ban nhân dân xã GB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án tù cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã GB có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Lương Văn S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lương Văn S.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Lương Văn S, bị hại bà Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt